

Bản án số: 893/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 12-10-2018
V/v: Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 9 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Minh Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Đăng Vạn

2. Bà Phan Thị Bé

- Thư ký phiên tòa: Bà Tăng Thị Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 9 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Ngọc Huệ - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 12 tháng 10 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 317/2018/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2018 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 266/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 25 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Bé C, sinh năm 1977

Địa chỉ: phường P, Quận A, Thành phố H

2. *Bị đơn:* Ông Trần Thanh L, sinh năm 1979

Địa chỉ: phường B, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03/5/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Bà Lê Thị Bé C trình bày:

Bà và Ông Trần Thanh L tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau và được Ủy ban nhân dân phường P, Quận A, Thành phố H cấp Giấy chứng nhận kết hôn. Thời gian mười năm đầu sống chung vợ chồng hạnh phúc, từ sau đó đến nay thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do Ông L không lo làm ăn, nhậu nhẹt về xúc phạm, đánh đập vợ con và đuổi vợ con ra khỏi nhà, vợ chồng đã ly thân với nhau. Nay Bà C xác định không còn tình cảm với Ông L, vợ chồng không thể hàn gắn và tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên Bà C yêu cầu được ly hôn với Ông L.

Về con chung: Vợ chồng Bà C có 02 con chung tên Trần Lê Kim T sinh 2002 và Trần Lê Anh T1 sinh 2005. Bà C yêu cầu được nuôi dưỡng cả 02 con và không yêu cầu Ông L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có

Về nợ chung: Không có

Bị đơn là Ông Trần Thanh L dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không đến Tòa án để tham gia tố tụng cũng như không có ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, Bà C vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với Ông L. Về con chung: Bà C yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Trần Lê Kim T sinh 2002 và Trần Lê Anh T1 sinh 2005. Bà C không yêu cầu Ông L cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 9 phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đúng theo quy định của pháp luật.

+ Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: các đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình đúng quy định pháp luật, tuân theo nội quy phiên tòa. Đương sự có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi dân sự.

+ Về giải quyết nội dung vụ kiện: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn và giao 02 con chung tên Trần Lê Kim T sinh 2002 và Trần Lê Anh T1 sinh 2005 cho Bà C trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận việc Bà C không yêu cầu Ông L cấp dưỡng nuôi con. Bà C phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà C yêu cầu ly hôn Ông L, nên đây là vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và bị đơn Ông L cư trú tại Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Bị đơn là Ông Trần Thanh L dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt Ông L theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ Luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

2. Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân phường P, Quận A, Thành phố H cấp cho Bà C và Ông L, thì quan hệ hôn nhân giữa Bà C và Ông L là hợp pháp.

Bà C yêu cầu ly hôn với Ông L với lý do vợ chồng có nhiều mâu thuẫn trong cuộc sống chung do Ông L không lo làm ăn, nhậu nhẹt về xúc phạm, đánh và đuổi vợ con ra khỏi nhà, vợ chồng đã ly thân với nhau.

Ông L không đến Tòa án nhân dân Quận 9 để tham gia tố tụng, không có ý kiến gì đối với yêu cầu ly hôn của Bà C.

Theo Công văn của Ủy ban nhân dân phường P, Quận 9 xác minh có nội dung là không nắm rõ nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn giữa Bà C và Ông L, mâu thuẫn có trầm trọng hay không và việc giao 02 con chung cho ai trực tiếp nuôi dưỡng sẽ tốt hơn cho trẻ.

Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình quy định: “*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình.... Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau....*”

Xét quá trình sống chung giữa đôi bên thực tế có xảy ra mâu thuẫn, đôi bên đã ly thân với nhau, giữa hai vợ chồng Bà C và Ông L không còn tình cảm với nhau, không còn sự yêu thương, chăm sóc, giúp đỡ nhau là vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc Bà C yêu cầu được chấm dứt quan hệ hôn nhân với Ông L là có cơ sở chấp nhận.

[2] Về con chung: Căn cứ các Giấy khai sinh do Ủy ban nhân dân phường P, Quận A, Thành phố H cấp và lời khai của Bà C có căn cứ xác định Bà C và Ông L có 02 người con chung là Trần Lê Kim T sinh 2002 và Trần Lê Anh T1 sinh 2005.

Xét cả 02 con chung đều đang ở với Bà C, đồng thời cháu Trần Lê Kim Thanh sinh và Trần Lê Anh Thư đều có nguyện vọng ở với Bà C sau khi Bà C và Ông L ly hôn.

Ông L không có ý kiến gì đối với yêu cầu nuôi con của Bà C.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung của Bà C.

Bà C không yêu cầu Ông L cấp dưỡng nuôi con, đây là sự tự nguyện của Bà C nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: không có

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Bé C được ly hôn với Ông Trần Thanh L.

Giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân phường P, Quận A, Thành phố H cấp cho Ông Trần Thanh L và Bà Lê Thị Bé C không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Bà Lê Thị Bé C trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Trần Lê Kim T sinh 2002 và Trần Lê Anh T1 sinh 2005. Ông Trần Thanh L không cấp dưỡng nuôi con.

Không bên nào được ngăn cản quyền thăm nom con chung.

Vì quyền lợi mọi mặt của người con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con, hoặc hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có

4. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, Bà Lê Thị Bé C chịu nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí Bà C đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Lê Thị Bé C đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Trường hợp vắng mặt thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND Q.9;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS Q.9;
- UBND P. Phước Long B, Quận 9;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Minh Hiếu